|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1646 /QĐ-BKHCN | *Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ khoa học và công nghệ**

**định hướng đến năm 2025 để thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg**

**ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

**BỘ TRƯỞNG**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ*.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ khoa học và công nghệ định hướng đến năm 2025 để thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Các Thứ trưởng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Lưu: VT, ĐTG. | **BỘ TRƯỞNG**  **Chu Ngọc Anh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Cơ cấu lại ngành dịch vụ khoa học và công nghệ định hướng đến năm 2025**

**để thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2020**

**của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại**

**ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng 6 năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 283/QĐ-TTg phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành dịch vụ khoa học và công nghệ định hướng đến năm 2025 với các nội dung chính sau đây:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ được giao tại Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, bảo đảm hoàn thành mục tiêu của Đề án.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị trực thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

**II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung

a) Cơ cấu lại ngành dịch vụ khoa học và công nghệ theo hướng nâng cao năng lực cạnh tranh, tập trung nguồn lực phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao.

b) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế phát triển ngành dịch vụ khoa học và công nghệ nhằm tạo khuôn khổ chính sách, thể chế đồng bộ hướng vào việc xây dựng ngành dịch vụ khoa học và công nghệ chất lượng, hiệu quả và cạnh tranh.

c) Chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ khoa học và công nghệ theo hướng nâng cao tỷ trọng của các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin tạo hiệu ứng lan tỏa tới các lĩnh vực dịch vụ khác.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025 thông qua yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp khoảng 40% vào tăng trưởng kinh tế. Giá trị giao dịch của thị trường khoa học và công nghệ tăng trung bình 20% trong một năm.

**III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã được phân công tại các văn bản: Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017; Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

2. Rà soát, lựa chọn thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của Bộ; lựa chọn dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo chỉ tiêu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025. Đầu tư, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để cắt giảm chi phí hành chính công và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Rà soát, kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định về điều kiện kinh doanh, xuất nhập khẩu trong ngành dịch vụ khoa học và công nghệ thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư theo hướng tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

4. Rà soát, điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ về khoa học và công nghệ theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.

5. Thúc đẩy hoạt động của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia nhằm gia tăng tỷ lệ trích lập, quy mô quỹ và sử dụng quỹ để đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển toàn diện, đồng bộ thị trường khoa học và công nghệ.

6. Xây dựng Đề án rà soát, chỉnh sửa tiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao theo Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao, theo hướng tạo thuận lợi, dễ dàng hơn cho doanh nghiệp.

7. Rà soát chính sách thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến trên thế giới cho doanh nghiệp trong nước, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu làm chủ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, sản xuất sản phẩm thương hiệu Việt Nam như: công nghệ phần mềm và nội dung số; công nghệ thiết kế, chế tạo mạch tích hợp, bộ nhớ dung lượng cao; công nghệ đa phương tiện; công nghệ đa truy cập; trí tuệ nhân tạo; công nghệ an toàn và an ninh mạng; phát triển hệ thống trung tâm tính toán hiệu năng cao.

9. Rà soát sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy trình đánh giá sự phù hợp; duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt nhất về năng suất để phục vụ doanh nghiệp.

10. Xây dựng các tiêu chí để chuẩn hóa hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát các dịch vụ về sở hữu công nghiệp, đặc biệt là các dịch vụ trung gian.

**IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Các đơn vị chủ trì nhiệm vụ trong Kế hoạch căn cứ vào nhiệm vụ được giao đề xuất kinh phí triển khai thực hiện. Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng Bộ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

2. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ) những vướng mắc và kiến nghị biện pháp xử lý.

2. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, các đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ để tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện chủ động báo cáo, kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG**  **Chu Ngọc Anh** |